

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST

Ngày: 01-02-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Tôn.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
- Ông Lý Tuấn Hải.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Thị Kim Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HSST, ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** - sinh ngày 01/01/1992 tại: G- Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1965; mẹ bà Nguyễn Thị Mỹ L1 - sinh năm 1965; có vợ tên Nguyễn Thanh T - sinh năm 1994; Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**\* Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Hoàng K - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 17 giờ ngày 10/01/2023, Nguyễn Văn L từ nhà thuộc ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang đến nhà bà Nguyễn Thị G (đi ruột L) để lắp ráp giúp chiếc giường ngủ (bà G nhờ L ráp). Sau khi lắp giường xong, trong lúc ra về

Lên nhìn thấy điện thoại di động của bà G để trên kệ chén gần lối đi, lợi dụng trong lúc bà G không để ý, L lấy điện thoại di động cất dấu vào trong túi quần rồi đi về nhà, sau đó L đi bộ ra chợ V, huyện G thuê xe ôm đến thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu bán điện thoại cho anh Nguyễn Hoàng K với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và nói rằng tài sản của L. Bán xong L lấy tiền tiêu xài hết. Sau khi L về bà G tìm điện thoại thì phát hiện bị mất nên trình báo Công an xã V. Lực lượng Công an xã tiến hành mời Lên về trụ sở Công an xã làm việc, L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, sau đó L đến nhà anh Nguyễn Hoàng K xin chuộc lại điện thoại và giao nộp cho Cơ quan Công an xã V. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A03 core, màu đen, loại màn hình cảm ứng.

Tại bản Cáo trạng số: 02/KSĐT-TA, ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 tháng 16 ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

**\* Về biện pháp tư pháp:** Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành trao trả cho bị hại Nguyễn Thị G 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A03 core, màu đen, loại màn hình cảm ứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người làm chứng là ông Nguyễn Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/01/2023 tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn L lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản nên đã lấy trộm điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A03 core, màu đen, loại màn hình cảm ứng có giá trị tài sản là 2.316.000đ (Hai triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị G để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả xong cho bị hại và tại phiên tòa bị hại cũng không có yêu cầu thêm. Đồng thời, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị tòa xử mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn L phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 02/CT-VKSND- GQ, ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi của mình. Đồng thời, bị cáo biết được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến khi không có sự đồng ý của người có tài sản nhưng với bản chất lười lao động, bất chấp pháp luật nên đã lén lút lấy trộm điện thoại là tài sản của bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Tài sản mà bị cáo trộm được một điện thoại di động có giá trị tài sản là 2.316.000đ nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.*

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị mất

trộm đã được trao trả cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại nơi xảy ra vụ án và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại bà G không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bà Nguyễn Thị G 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A03 core, màu đen, loại màn hình cảm ứng nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 4 (bốn) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa;

\* Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

\* Về biện pháp tư pháp: Miễn xét

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

**\* Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 01/02/2024.

Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Tôn**